

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Văn Hùng

Ông Nguyễn Đức Trường Kháng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 692/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Huyền Tr, sinh năm 1989

Nơi thường trú: số nhà A, tổ X, phường G, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Minh Kh, sinh năm 1982

Nơi thường trú: số nhà A, tổ X, phường G, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở hiện tại: số nhà C, tổ A, khu phố B, phường TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2022, bản tự khai, biên bản hoà giải và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Vũ Thị Huyền Tr trình bày:

Chị và anh Phạm Minh Kh được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, được gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên vào năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, do anh Kh không tập trung làm ăn dẫn đến gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Chị và gia đình cũng đã nhiều lần động viên, khuyên nhủ anh Kh, tuy nhiên anh Kh không thay đổi, đến nay chị xác định giữa chị và anh Kh

không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Minh Kh.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014, hiện nay con chung đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, chị yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con đề nghị cấp dưỡng qua số tài khoản 22054023xxx tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP BANK) mang tên Vũ Thị Huyền Tr

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định vợ chồng không có tài sản chung; về công nợ chung vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Phạm Minh Kh trình bày: Anh và chị Vũ Thị Huyền Tr được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh và chị Tr có 01 con chung là Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014 anh nhất trí khi ly hôn chị Tr là người nuôi con, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai cháu Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014 trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng với mẹ

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện, xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng; từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQQH ngày 30/12/2016. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị Huyền Tr, cho chị Tr được ly hôn anh Phạm Minh Kh, Về con chung: Giao con chung là Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Tr có quyền đi lại, chăm sóc con chung; Về cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng anh Kh có nghĩa vụ

cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng; Về tài sản chung, công nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí chi Tr phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Minh Kh, có nơi thường trú: tổ X, phường G, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án xác định anh Khtạm trú tại số nhà C, tổ A, khu phố B, phường TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai đồng thời anh Kh có đơn đề nghị nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án do anh Kh có đơn giải quyết vắng mặt tại các phiên hòa giải do đó vụ án không tiến hành hòa giải được căn cứ vào khoản 3 Điều 203, Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa chị Tr, anh Kh đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét chị Vũ Thị Huyền Tr và anh Phạm Minh Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Qua lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án thấy giữa chị Tr và anh Kh đã có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nhất trí ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Kh mâu thuẫn trầm trọng, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Do vậy, cần chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Tr được ly hôn với anh Kh là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Kh có 01 con chung là Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014, hiện nay cháu V đang sống cùng với chị Tr. Chị đề nghị được nuôi con, anh Kh nhất trí chị Tr là người nuôi con, nhất trí cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy: hai bên đương sự đều thống nhất khi ly hôn chị Tr sẽ là người trực tiếp nuôi con chung, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, hiện nay con chung đang sống cùng chị Tr, có cuộc sống ổn định, cháu V có nguyện vọng muốn được sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Do đó, giao con chung cho chị Tr tiếp tục trực

tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho các con, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Anh Kh được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung mà không ai được cản trở. Chị Tr và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Minh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Hàng tháng anh Phạm Minh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Huy V là 2.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con thực hiện qua số tài khoản 22054023xxx tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP BANK) chủ tài khoản là Vũ Thị Huyền Tr

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nên buộc chị Tr nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Huyền Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huyền Tr được ly hôn anh Phạm Minh Kh.

2. Về con chung: Chị Tr và anh Kh có một con chung là Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014.

2.1 Giao con chung là Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Vũ Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

2.2 Anh Phạm Minh Kh được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị Vũ Thị Huyền Tr và thành viên trong gia đình không được cản trở anh Phạm Minh Kh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Minh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Huy V, sinh ngày 25/5/2014 với mức cấp dưỡng là

2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là tháng 12/2022.

Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng anh Phạm Minh Kh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con qua tài khoản số 22054023xxx tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TP BANK) chủ tài khoản Vũ Thị Huyền Tr.

2.4 Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000360 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Chị Tr phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Huyền Tr, anh Phạm Minh Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND P. Quang Trung, TP. Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền

